TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST Ngày 27-11-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Hồng Ch; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn A; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng Ch trình bày:

Chị Vũ Thị Hồng Ch và anh Nguyễn A tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 4 năm 2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù, vợ chồng vẫn sống chung nhà

nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Tr, sinh ngày 07-3-2004 và Nguyễn Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21-12-2007, chị Ch có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Vũ Mai Tr1, đề nghị anh A nuôi con Nguyễn Vũ Tr; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn A vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A nhưng anh A không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh A đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nơi anh A và chị Ch cư trú và gia đình xác định: Anh A và chị Ch có mâu thuẫn, anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không hòa thuận được.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Căn cứ quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ch được ly hôn với anh A. Về con chung: Giao cho chị Ch nuôi con chung Nguyễn Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21-12-2007, anh A nuôi con chung Nguyễn Vũ Tr, sinh ngày 07-3-2004. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Ch không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Hồng Ch và anh Nguyễn A kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2003; theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Ch có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn, anh A hiện đang cư trú tại quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa khẳng định: Sau khi kết hôn chị Ch và anh A chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh A có người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Vũ Tr, sinh ngày 07-3-2004 và Nguyễn Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21-12-2007; ly hôn chị Ch mong muốn được nuôi cháu Nguyễn Mai Tr1, vì cháu là con gái lại đang còn nhỏ, để anh A nuôi cháu Nguyễn Vũ Tr là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Tr và cháu Mai Tr1 nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ch giao con chung Mai Tr1 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Tr cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hồng Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thị Hồng Ch và anh Nguyễn A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng Ch được ly hôn anh Nguyễn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Ch nuôi con chung là Nguyễn Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21-12-2007; giao cho anh A nuôi con chung là Nguyễn Vũ Tr, sinh ngày 07-3-2004 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng Ch phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014256 ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Vũ Thị Hồng Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

- Anh Nguyễn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Dương Kinh;
- Tòa án NDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND P.H,Q.Dương Kinh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai